**BÀI TẬP HÓA 11 – TUẦN 23 ( 22-27/2/2021)**

**CHỦ ĐỀ: HIĐROCACBON KHÔNG NO**

**I/ TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Chất nào sau đây tham gia phản ứng trùng hợp?

 **A.** CH3-CH2-CH3. **B.** CH3-CH2-Cl. **C.** CH4. **D.** CH2=CH-CH3.

**Câu 2:** Chất nào sau đây **không** tham gia tham gia phản ứng trùng hợp?

**A.** CH2=CH2. **B.** CH3-CH(CH3)-CH3.

**C.** CH2=CHCl. **D.** CH2=CH-CH=CH2.

**Câu 3:** Etilen **không** phản ứng với tất cả chất nào trong dãy sau?

 **A**. H2/Ni, t0; dung dịch Br2; HCl. **B**. Dung dịch KMnO4; dung dịch Cl2; HCl.

 **C.** NaOH; dung dịch AgNO3/NH3; Na. **D**. O2/t0; H2O/ H+; HBr.

**Câu 4:** Chất tác dụng với HCl (hoặc HBr) tạo ra 2 sản phẩm là

**A**. etilen. **B**. but-2-en. **C**. etan. **D**. propen.

 **Câu 5:** Phân biệt eten và etin bằng

           **A.** dung dịch brom. **B.** dung dịch KMnO4.

 **C.** dung dịch NaOH.           **D.** dung dịch AgNO3 trong NH3 dư.

 **Câu 6:** Phân biệt propan và etilen bằng

         **A.** dung dịch brom. **B.** dung dịch KMnO4.

 **C.** dung dịch AgNO3 trong NH3 dư.           **D.** cả đáp án A và B đều được.

**Câu 7:** Buta-1,3-đien tác dụng với dung dịch brom dư thu được sản phẩm là

 **A.** CH2Br-CHBr-CHBr-CH2Br. **B.** CH2Br-CHBr-CH = CH2.

 **C.** CH2Br-CH = CH-CH2Br.         **D.**  CH2 = CH-CHBr-CH2Br.

**Câu 8:** Buta-1,3-đien tác dụng với dung dịch hiđro dư (Ni, to) thu được sản phẩm là

 **A.** CH3-CH = CH-CH3.  **B.** CH3-CH2 -CH = CH2.

 **C.** CH3-CH2-CH2-CH2-CH3. **D.**  CH3-CH2-CH2-CH3.

**Câu 9:** Cho sơ đồ phản ứng: CH4 → X → Y → Z → polibutađien. Cho biết các chất X, Y, Z thích hợp lần lượt là

 **A**. etin, vinylaxetilen, buta-1,3-đien. **B**. etilen, but-1-en, buta-1,3-đien.

 **C.** etin, etilen, buta-1,3-đien. **D.** metylclorua, etilen, buta-1,3-đien.

**Câu 10:** Dãy nào sau đây gồm các chất đều có khả năng phản ứng với dung dịch AgNO3 trong NH3 dư?

 **A.** CH4, CH3 - CH = CH2. **B.** CH3- CH3, HC ≡ CH.

 **C.** CH3- C ≡ C-CH3, CH3 – C ≡ CH. **D.** HC ≡ CH, CH3- C ≡ CH.

**Câu 11:** Chất hữu cơ nào sau đây có thể tham gia cả 4 phản ứng: phản ứng cháy trong oxi, phản ứng cộng với brom, phản ứng cộng với hiđro (Ni, t0), phản ứng với dung dịch AgNO3 trong NH3 dư?

 **A.** Axetilen. **B.** Etan. **C.** Eten. **D.** Propan.

**Câu 12:** Cho các chất sau: metan, etilen, but-2-in và axetilen. Kết luận nào sau đây là đúng?

 **A**. Có hai chất tạo kết tủa với AgNO3 trong NH3 dư.

 **B**. Không có chất nào làm nhạt màu dung dịch KMnO4.

 **C**. Có ba chất có khả năng làm mất màu dung dịch Br2.

 **D**. Cả 4 chất đều có khả năng làm mất màu dung dịch Br2.

**Câu 13:** Cho m gam eten phản ứng vừa đủ với 150 ml dung dịch Br2 2M. Giá trị của m là

 **A**. 11,2. **B.** 8,4. **C**. 2,8. **D.** 4,0.

**Câu 14:** Cho 4,2 gam propen phản ứng vừa đủ với V lít H2 (đktc) có xúc tác là Ni, to. Giá trị của V là

 **A**. 11,20 . **B.** 2,24. **C**. 2,80. **D.** 4,00.

**Câu 15:** Cho 0,1 mol axetilen tác dụng với dung dịch AgNO3 trong NH3 dư. Sau phản ứng thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

 **A**. 11,2. **B.** 24,0. **C**. 2,8. **D.** 12,0.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN.**

**Câu 1:** Dẫn 3,36 lít (đktc) hỗn hợp X gồm 2 anken là đồng đẳng kế tiếp vào bình nước brom dư, thấy khối lượng bình tăng thêm 7,7 gam. Tìm công thức phân tử của hai anken.

**Câu 2**: Đốt cháy hoàn toàn 3,36 lít hỗn hợp khí A gồm metan và etan thu được 4,48 lít khí cacbonic. Các khí đo ở điều kiện tiêu chuẩn. Tính thành phần phần trăm về thể tích của mỗi khí trong hỗn hợp A.

 ----------------------------Hết---------------------------